Giải pháp công nghệ tài chính (fintech) đã dẫn dắt các công ty mới cung cấp dịch vụ tài chính bên ngoài khu vực tài chính truyền thống, qua đó có thể định hình lại môi trường cạnh tranh giữa các nhà cung cấp tài chính và mở rộng cơ hội tiếp cận dịch vụ tài chính. Trong đó, khách hàng cá nhân và nhóm doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) là những phân đoạn chịu tác động lớn nhất của fintech.

Báo cáo nhấn mạnh, những hạn chế và tăng cường điều chỉnh hệ thống tài chính truyền thống sau khủng hoảng tài chính, cùng với khả năng tiếp cận ngày càng tăng của công nghệ thông tin cũng như việc sử dụng ngày càng rộng rãi các thiết bị thông tin di động, đã tạo cơ hội cho thế hệ doanh nghiệp mới trong việc cung cấp và đổi mới dịch vụ tài chính bên ngoài hệ thống ngân hàng truyền thống. Thế hệ doanh nghiệp mới này đang đưa ra những mô hình kinh doanh mới và đổi mới để đa dạng hóa các phân đoạn trong thế giới tài chính. Bao gồm, cho vay, thanh toán và chuyển khoản, quản lý tài sản. Trong số này, khách hàng cá nhân và các SME là hai phân đoạn có tác động đáng kể đến lĩnh vực ngân hàng truyền thống.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, đầu tư toàn cầu vào các doanh nghiệp fintech trong những năm gần đây đã mở rộng nhanh chóng trên toàn thế giới. Mặc dù chưa có đầy đủ dữ liệu về fintech, nhưng thế giới ghi nhận ít nhất 4.000 doanh nghiệp fintech tham gia hoạt động trong năm 2015. Trong số này, hàng chục doanh nghiệp có giá trị trên 1 tỷ USD. Chỉ tính riêng trong năm 2015, đầu tư toàn cầu vào fintech đạt khoảng 22,3 tỷ USD, gấp trên 12 lần so với năm 2010. Dẫn đầu là Mỹ và Vương quốc Anh với tỷ trọng đầu tư lần lượt 63% và 11% trong tổng vốn đầu tư fintech toàn cầu. Nhiều doanh nghiệp fintech có phạm vi hoạt động trải rộng trên toàn cầu, kể cả tại các nước đang phát triển. Ngoài ra, các nước Bắc Âu (Scandinavia) và châu Á cũng đang trở thành trung tâm phát triển công nghệ fintech. Đáng chú ý, tỷ trọng đầu tư của các doanh nghiệp fintech tăng từ 6% trong năm 2010 lên 19% trong năm 2015 trong tổng đầu tư fintech toàn cầu. Theo Citigroup, phần lớn nguồn tài chính dành cho các cá nhân và SME với khoảng 70% vốn đầu tư fintech trong năm 2016.

Về cho vay, các hợp đồng cho vay trực tiếp đang là những loại hình thay thế phương thức cho vay truyền thống (qua các trung gian tài chính). Trong đó, phương thức phổ biến nhất là dựa trên mô hình giao dịch ngang hàng, được hình thành sau khủng hoảng tài chính, khi khả năng cung cấp tín dụng ngân hàng truyền thống suy giảm đáng kể. Loại hình cho vay này cho phép cung cấp tín dụng trực tiếp từ bên cho vay cho người vay, không phải nhờ đến bên thứ ba là các trung gian tài chính. Theo thời gian, mô hình giao dịch ngang hàng ngày càng phát triển mạnh, nhiều cá nhân đã hùn vốn để tăng quy mô tín dụng.

Khác với các định chế tài chính truyền thống, mô hình cho vay trực tiếp không cần chi nhánh bán lẻ và cung cấp dịch vụ cho vay một cách nhanh chóng. Dựa trên các máy đào dữ liệu, phương thức cho vay mới này cũng cho phép kiểm soát rủi ro khách hàng và đánh giá rủi ro tín dụng, thay thế phương pháp chấm điểm truyền thống như hiện nay.

Về thanh toán và chuyển khoản, các fintech đã nhanh chóng thay đổi thói quen của khách hàng trong việc sử dụng các giao dịch tài chính. Trong đó, khách hàng tập trung mối quan tâm vào phương thức thanh toán qua các thiết bị di động và kết nối trực tiếp. Nhờ đặc điểm tương đối giống nhau, nền tảng hạ tầng tài chính hiện nay đang hỗ trợ tích cực cho xu hướng phát triển thanh toán mới này. Về chuyển khoản, hệ thống hiện hành được xây dựng qua một số trung gian như ngân hàng hối đoái tự động và ngân hàng trung gian (ngân hàng đại lý), cách thức này đôi khi chậm trễ và tốn kém. Tuy nhiên, những đổi mới trong lĩnh vực này đã giúp chuyển tiền dễ dàng, nhanh chóng và rẻ hơn so với trong quá khứ. Trong đó, loại hình công nghệ quan trọng nhất và có ý nghĩa lớn nhất là mô hình phân phối theo chuỗi khối (blockchain).

Blockchain là mô hình thanh toán phân tán, không cần sự bảo lãnh của bên thứ ba. Cũng như công nghệ đứng sau bitcoin, blockchain có tiềm năng cắt giảm nhiều giao dịch tài chính. Blockchain là hệ thống trao đổi trực tiếp, sử dụng tiền kỹ thuật số (cryptocurrency - còn gọi là tiền ảo). Trong đó, sổ cái công cộng blockchain sẽ ghi chép tất cả các giao dịch được cập nhật, lưu giữ và xử lý bởi chủ sở hữu tiền tệ. Nghĩa là, không thể sao chép hay sử dụng quá một lần, cho phép người dùng thực hiện thanh toán an toàn và lưu trữ tiền mà không cần sử dụng tên của họ hoặc thông qua một ngân hàng. Người sử dụng cũng có thể mua các loại tiền tệ từ các công ty môi giới, sau đó lưu trữ và chi tiêu chúng bằng cách sử dụng ví điện tử. Blockchain được thiết kế cho mục đích bảo mật và an toàn, cho phép giấu tên các giao dịch ngang hàng giữa những cá nhân sử dụng tiền điện tử. Nhờ chi phí giao dịch và quản lý thấp, không thể giả mạo hoặc đảo ngược giao dịch, tiền điện tử trở nên hấp dẫn và được cho là tin cậy hơn so với tiền tệ thông thường.

Gần đây, thế giới cũng chứng kiến những đổi mới liên quan đến dịch vụ kiều hối. Đây là một nguồn tài chính rất lớn, được chuyển chủ yếu từ các nước phát triển cho người thân tại các nước đang phát triển. Trong đó, công nghệ số và việc sử dụng rộng rãi các thiết bị di động là chìa khóa để giảm chi phí và thời gian giao dịch quốc tế. Chi phí dịch vụ kiều hối giảm từ 9,1% trong năm 2011 xuống 7,4% trong năm 2015. Trong thời gian này, tỷ trọng kiều hối qua ngân hàng giảm từ 33% xuống 22%.

Ngoài ra, sự phát triển của fintech cũng khuyến khích phổ cập tài chính. Trong đó, cơ hội tiếp cận dịch vụ tài chính cho phép khách hàng cá nhân tại các nước đang phát triển sử dụng dịch vụ tài chính và quyết định đầu tư. Trong quá khứ, có sự chênh lệch rất lớn giữa doanh nghiệp và hộ gia đình về mức độ tiếp cận các sản phẩm tài chính. Rào cản truyền thống ở đây là chi phí giao dịch khá cao, do các khoản giao dịch của khách hàng cá nhân thường có giá trị thấp, trong khi rất khó xác định cũng như đánh giá rủi ro. Tại các nước đang phát triển, điện thoại di động có bước phát triển bứt phá nhanh hơn so với công nghệ ngân hàng, giao dịch tiền mặt chiếm tỷ trọng lớn, công nghệ số đã góp phần khắc phục những trở ngại này.

Bất chấp những lợi ích đầy tiềm năng, dịch vụ fintech cũng đặt ra nhiều thách thức cho hệ thống tài chính và các nhà tạo lập chính sách. Trong đó, sự thiếu vắng mạng lưới an toàn trong các mô hình kinh doanh, tình trạng lạm dụng dữ liệu cá nhân, khó khăn trong việc xác định khách hàng, và lừa đảo công nghệ là những tổn thương cơ bản của thực tế tài chính số. Trong hoạt động tín dụng trực tuyến, các bên cho vay ngang hàng (doanh nghiệp fintech) thường chỉ đóng vai trò làm môi giới giữa bên vay vốn và nhà đầu tư, nên không phải gánh chịu rủi ro tín dụng. Tuy nhiên, lợi nhuận của mảng kinh doanh này phụ thuộc đáng kể vào những khoản tiền mà họ làm trung gian cho vay, nên có thể bốc hơi xung quanh thời kỳ suy thoái kinh tế, trong khi các ngân hàng thường có khả năng đối phó với bất ổn này (do tham gia bảo hiểm tiền gửi và trích lập dự phòng rủi ro). Về thanh toán, tính ẩn danh, tốc độ, và quy mô toàn cầu của một số loại tiền kỹ thuật số cho phép khách hàng mua bán bất kỳ sản phẩm nào, điều này tạo thuận lợi cho các giao dịch bất hợp pháp như rửa tiền, buôn bán vũ khí, ma túy. Ngoài ra, công nghệ đánh giá giao dịch tín dụng ngang hàng có thể dẫn đến tình trạng phân biệt đối xử đối với người vay tại những khu vực khó khăn và dễ bị tổn thương. Đây là những rủi ro cơ bản đã được xác định trong thời gian qua, nhưng chưa xác định được một số rủi ro liên quan đến các bên cung cấp tài chính số.

Mặc dù không khó điều chỉnh các hoạt động fintech, nhưng cách thức điều chỉnh và giám sát đến nay vẫn là chủ đề tranh cãi chưa có hồi kết. Trong đó, mô hình cho vay trực tuyến là một điểm nóng đối với các nhà điều chỉnh. Trên thực tế, điều chỉnh tài chính mang tính khu vực và tách rời, trong khi nhiều doanh nghiệp fintech cung cấp dịch vụ tài chính số trên phạm vi toàn cầu, không bó hẹp trong lãnh thổ của một quốc gia nào. Vì thế, rất khó xác định là sẽ áp dụng quy định của quốc gia nào để quản lý cho một doanh nghiệp fintech.

Các chuyên gia nhận định, vấn đề theo dõi và điều chỉnh fintech là những thách thức chủ yếu trong tương lai. Một mặt, những quy định điều chỉnh tràn lan nhưng không hiệu quả có thể cản trở tiềm năng hỗ trợ của fintech đối với quá trình phát triển tài chính. Mặt khác, các nhà tạo lập chính sách cần theo dõi liên tục và áp dụng những khung điều chỉnh thích hợp nhằm theo kịp tốc độ đổi mới tài chính. Mặc dù sự xuất hiện của công nghệ fintech làm gia tăng áp lực cạnh tranh, nhưng chưa gây rối loạn đáng kể cho thị trường tài chính, và các dịch vụ do các fintech cung cấp dường như mới chỉ mang tính bổ sung thêm loại hình giao dịch mới.

***Xuân Thanh*** *(Nguồn: WB tháng 11/2017)*